**KỀ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 24.**

**Từ ngày 26/2/2024 đến ngày 1/3/2024**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày dạy** | **Môn** | **Tiết CT** | **Tên bài dạy** |
| **Thứ Hai**  26/2/2024 | HĐTN  Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  Đạo đức  TNXH | 70  231  232  116  24  47 | SHDC.Múa hát chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 - 3  Đọc *Trái chín*  Đọc *Trái chín*  Đơn vị, chục, trăm, nghìn (tiết 2)  Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng( tiết 2)  Cơ quan hô hấp(tiết 1) |
| **Thứ Ba**  27/2/2024 | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  TNXH | 233  234  117  48 | Viết chữ hoa *V*  Từ chỉ đặc điểm. Câu kiểu *Ai thế nào?*  Dấu chấm; dấu chấm than  Đơn vị, chục, trăm, nghìn (tiết 3)  Cơ quan hô hấp(tiết 2) |
| **Thứ Tư**  28/2/2024 | Tiếng Việt  Toán | 235  118 | Đọc *Hoa mai vàng*  Các số từ 101 đến 110( tiết 1 ) |
| **Thứ Năm**  29/2/2024 | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  Tiếng Việt  HĐTN | 236  237  119  238  71 | Nghe -viết *Hoa mai vàng*. Phân biệt *ao/oa; ch/tr;*  MRVT *Thiên nhiên (tt)*  Các số từ 101 đến 110( tiết 2 )  Nghe kể *Sự tích cá thờn bơn*  HĐGDTCĐ. Nhận biết những việc làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người thân trong gia đình |
| **Thứ Sáu**  1/3/2024 | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  HĐTN | 239  240  120  72 | Luyện tập thuật việc được tham gia  Đọc một bài đọc về thiên nhiên  Các số từ 111 đến 200 (tiết 1)  SHL. Tham gia chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3  Chúng em kể chuyện về Bác Hồ |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2C**

**SHDC: Múa hát chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3.**

**Tuần: 24 Tiết: 70 Ngày dạy: 26/02/2024**

**( TPT THỰC HIỆN )**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: TRÁI CHÍN***

Tuần: 24 Tiết: 231+232 Ngày dạy: 26/2/2024

***I. Yêu cầu cần đạt:*** Giúp HS:

-Tìm được từ ngữ tả mùi hương của một loại cây, hoa, quả theo gợi ý; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Miêu tả vẻ đẹp của đồng lúa chín và bàv tỏ lòng biết ơn nhũng ngườỉ nông dân đã làm ra hạt lúa,* biết liên hệ bản thân: *Kính trọng, biết ơn người nông dân,* biết chia sẻ tranh (hoặc ảnh) về cảnh vật ở quê hoặc nơi mình sống, nói câu bày tỏ cảm xúc về cảnh vật đó.

- Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *yêu nước, trách nhiệm,* giúp HS nhận thức được sự giàu đẹp của quê hương.

- Bước đầu thể hiện tình yêu quê hương, nơi mình sống bằng các việc làm cụ thể (kính trọng, biết ơn người lao động, tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuổi...

\* Lồng ghép GDĐP: Chủ đề 6: Trái cây Vân Hòa

***II. Đồ dùng dạy học:***

- SHS, VTV, VBT, SGV.  
- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).  
- Bài hát về mùa lúa chín.

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
|  | ***1. Khởi động: 5’*** |  |
|  | *-*HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, thi đố bạn về các loại trái cây mà em biết theo mẫu gợi ý.   * HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Trái chín.* * HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: tên gọi, đặc điểm riêng của mỗi loại trái cây có trong bài. | * HS chia sẻ trong nhóm * Hs hát * HS đọc |
|  | ***2. Khám phá và luyện tập 25’*** |  |
|  | ***2.1. Luyện đọc thành tiếng***  - HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng đọc thong thả, vui tươi).  - HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *xù xì, chín, tàn nhang, lấm chấm, xa-pô-chê,…* ; hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi sau các dòng thơ, khổ thơ.  - HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp. | * HS nghe đọc   - HS lắng nghe GV đọc mẫu  - Luyện đọc từ khó.  - HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp  - HS lắng nghe. |
|  | ***2.2 Luyện đọc hiểu***  - HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *lấm chấm* (có nhiều chấm nhỏ rải rác)*,*…  - HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.  - HS nêu nội dung bài: *Miêu tả vẻ đẹp, đặc điểm riêng của các loại trái cây khi chín*.  - HS liên hệ bản thân: *Yêu quý vẻ đẹp của thiên nhiên quanh mình.*  *- Gv đặt câu hỏi:*  *+ Em hãy kể tên một số loại trái cây ở quê hương em?*  *+ Em haỹ mô tả về loại trái cấy đó?( hình dáng, màu sắc, kích thước,....)*  *+ Em hãy nêu những lợi ích của loại trái cây đó đối với sức khỏe?*  ***-Gv cho hs trình bày trước lớp.***  ***- Gv tổng hợp, cho hs xem một số hình ảnh về một số loài trái cây đặc trưng ở Phú yên*** | * HS đọc thầm * ND: *Mọi đồ đạc trong nhà đều có ích lợi và gần gũi, thân quen với con người người.* * HS chia sẻ   -Hs trả lời:  + Xoài, dứa, trái đỏ,....  + Dứa: màu vàng, có các mắt nhỏ,....  + Dứa giúp làm đẹp gia, có lợi cho cơ thể,....  -Hs trình bày.  -Hs quan sát, lăngs nghe. |
|  | **Tiết 2** | |
|  | ***2.3 Luyện đọc lại***  - HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - HS nghe GV đọc lại khổ thơ thứ hai và ba.  - HS luyện đọc trong nhóm nhỏ, trước lớp khổ thơ thứ hai và ba.  - HS luyện đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích theo cách GV hướng dẫn (PP xoá dần).  - HS luyện đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trong nhóm đôi.  - Một vài HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét. | *-* HS nhắc lại nội dung bài  - HS nghe GV đọc  - HS luyện đọc  - HS luyện đọc thuộc lòng  - HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trước lớp. |
|  | * 1. ***Luyện tập mở rộng***   - HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo - Bảng màu kì diệu*.  - HS trao đổi trong nhóm nhỏ: nêu màu sắc của hoa hồng, thanh long, xoài, hoa lay-ơn; nói câu tả màu sắc của một loài hoa hoặc quả mình chọn (*Lưu ý*: HS có thể chọn hồng vàng, đỏ, tím, xanh; xoài: vàng (xoài cát, xoài thanh ca, xoài thơm), xanh (xoài tượng, xoài Thái);… GV không gò ép HS theo 1, 2 màu thường thấy, chỉ nhắc nhở hướng dẫn khi HS chọn/ nói màu, câu có nội dung ảnh hưởng đến thuần phong mĩ tục).  - HS thực hiện vào VBT.  - HS nghe một vài nhóm trình bày kết quả trước lớp và nghe GV nhận xét kết quả (GV có thể tổ chức trò chơi tiếp sức/ truyền điện). | - HS xác định yêu cầu  - HS trao đổi trong nhóm tìm tên đồ vật bắt đầu bằng chữ ch.  - HS đặt câu với tiếng vừa tìm được.  - HS nghe một vài nhóm trình bày kết quả trước lớp và nghe GV nhận xét kết quả. |
|  | ***3 Hoạt động nối tiếp:5’***  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc lại bài và nêu nội dung bài đọc.  - Giáo viên dặn học sinh về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài tiếp theo. | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: ĐƠN VỊ, CHỤC, TRĂM, NGHÌN( TIẾT 2)***

Tuần: 24 Tiết: 116 Ngày dạy: 26/02/2024

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết tên gọi nghìn, quan hệ giữa nghìn và trăm, chục, đơn vị.

- Đếm, lập số, đọc, viết số, cấu tạo thập phân của các số tròn chục (từ 110 đến 200) và các số tròn trăm trong phạm vi 1000.

- So sánh, xếp thứ tự các số tròn chục (từ 110 đến 200) và các số tròn trăm trong phạm VI 1000.

- Giúp HS ôn tập và củng cố về quan hệ giữa đơn vị và chục, giữa chục và trăm.

- HS năm được đơn vị nghìn, quan hệ giữa trăm và nghìn.

- Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

- Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; bộ ô vuông biểu diễn số, các tờ phiếu ghi sẵn các số 100, 200, 300, 1000.

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của gv | Hoạt động của hs |
|  | 1. Khởi động:  - Giáo viên cho cả lớp hát  -GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chuyển ý giới thiệu bài.  - HS tham gia chơi. | - HS thực hiện |
|  | **2.Hoạt động 1: Thực hành viết số trên trục tia số(5 phút)**  **GV cho HS làm theo hình thức cá nhân**  **Bài 2:**  Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát trục tia số sgk/tr.39.  - HS viết số ngày dưới trục tia số  -Hs nhận xét, GV nhận xét | \_ HS đọc yêu cầu bài làm  \_ HS làm bài  \_ 5 HS viết số còn thiếu vào trục tia số trên bảng của GV |
|  | **Hoạt động 2: Thực hành đếm số qua các khay trứng (10 phút)**  *Hình thức Thảo luận nhóm đôi*  ***Bài 3:***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.39.  - GV hỏi: 10 quả trứng là bao nhiêu?  1 khay chứa bao nhiêu quả?  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, hoàn thành bài tập.  - Yêu cầu HS chia sẻ kết quả.  a) Có bao nhiêu khay trứng; có tất cả bao nhiêu quả trứng? ở chồng thứ nhất  b) Có bao nhiêu khay bánh; có tất cả bao nhiêu chiếc bánh? ở chồng thứ hai  **\_ HS nhận xét, GV nhận xét**  **Thư giãn 1 phút** | \_ HS đọc yêu cầu đề bài  \_ 1 chục  \_ 20 trứng = 20 chục quả  \_ Đại diện nhóm trả lời:  \_ Đếm chồng trứng thứ nhất: 2 chục, 4 chục, 6 chục, 8 chục, 1 trăm.  \_ Đếm chồng trứng thứ hai: 2 chục, 4 chục, 6 chục, 8 chục   * Kết luận có 1 trăm và 8 chục trứng. |
|  | **Hoạt động 3: Thực hành Bảng trăm, chục,đơn vị từ các số tròn chục 110 đến 200 thông qua các khối lập phương (15 phút)( Bài 4)**  **\_ Hình thức thảo luận nhóm 6**   * GV giới thiệu bảng các số tròn chục từ 110 đến 200. * GV hướng đẫn HS thực hiện mẫu.   Hàng đầu: 110   * Quan sát hình ảnh các khối lập phương.   Có 1 trăm khối lập phương, ta viết chữ sổ 1 ở cột trăm.  Có 1 chục khối lập phương, ta viết chữ số 1 ở cột chục.  Có 0 đơn vị (không có khối lập phương lẻ), ta viết chữ số 0 ở cột đơn vị.   * Viết số.   Có 1 trăm, 1 chục và 0 đơn vị(GV vừa nói, vừa chỉ tay vào các chữ số ở các cột trăm - chục - đơn vị),  \_ ta viết số 110 (GV và HS cùng viết).   * Đọc số: một trăm mười.   Hàng thứ hai: 120  Hàng thứ ba: 130  Cho HS thảo luận nhóm 6 và hoàn thành đến hàng thứ 7  \_ Đại diện các nhóm trình bày bài mình làm. Mỗi nhóm trình bày 2 hàng và nối tiếp nhau  \_ HS nhận xét ,GV nhận xét | \_ HS quan sát , nhắc lại  \_ HS nhắc lại, đọc viết số  \_HS thực hiện theo trình tự trên.  \_ HS trả lời |
|  | **3: Củng cố (5phút):**  - Hôm nay em học bài gì?  - Cho HS nhận xét thẻ đúng \_ sai với đáp án trên bảng của GV  - Nhận xét giờ học. | -Hs thực hiện |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: ĐẠO ĐỨC LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ KHI Ở NƠI CÔNG CÔNG ( TIẾT 2)***

Tuần: 24 Tiết:24 Ngày dạy: 26/2/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau khi học xong bài học “Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng”, học sinh có:*

***-*** *Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng khi cần thiết; nhắc nhở bạn bè, người thân tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết; thực hiện những việc làm để phòng tránh bị lạc nơi công cộng.*

***-*** *Trao đổi, chia sẻ ý kiến với bạn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập.*

***-*** *Tìm kiếm được sự hỗ trợ ở nơi công cộng khi cắn thiết; bước đẩu biết điều chỉnh và nhắc nhở bạn bè, người thân tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng khi cần thiết.*

*- Trao đổi, chia sẻ ý kiến với bạn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập*

*- Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống; thực hiện các việc làm cẩn thiết để tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

*-SGK Đạo đức 2, bộ tranh về kĩ năng tự bảo vệ.*

*- Ppt: tranh ảnh minh họa, tranh để thể hiện đồng tình, tranh tình huống, Phiếu tự nhận xét của học sinh, Phiếu nhận xét của CMHS.*

*- Bảng tương tác, máy chiếu, ti vi…(tùy điều kiện của địa phương, nhà trường mà giáo viên chọn lựa phù hợp).*

**2. Chuẩn bị của học sinh**

*-SGK Đạo đức2, kéo, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, miếng nhựa đeo thẻ hoặc dây đeo,...*

*- Cha mẹ học sinh hỗ trợ gửi clip quay hoạt động thường ngày của học sinh.*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
|  | ***Hoạt động 1 : Nhận xét về việc làm của các bạn trong tranh.***  ***-GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi và nhận xét vể việc làm của các bạn trong tranh theo gợi ý:***   * **Các nhân vật trong tranh đã nói gì? Làm gì?** * **Em có nhận xét gì về lời nói, việc làm của cóc bạn?**   ***GV chú ý HS quan sát nét mặt, cử chỉ, hành động, lời nói của các bạn trong tranh khi tìm kiếm sự hỗ trợ.***  **Gợi ý:**  ***-Tranh 1: Mẹ của bạn trai người dân tộc thiểu số bị mệt khi đang đi chợ. Bạn lo lắng và nhờ những người lớn xung quanh giúp đỡ.***  ***-Tranh 2: Một bạn nhỏ đang bị người lạ nhận làm con và kéo đi. Bạn nhỏ la lên nhờ người xung quanh giúp đỡ.***   1. ***GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận, các nhóm khác góp ý, bổ sung. Với từng tranh, GV khai thác thêm:***  * **Nếu em là bọn nhỏ người dân tộc thiểu số, em sẽ làm gì? Vì sao?** * **Nếu là bạn nom bị kéo đi, em sẽ làm gì? Vì sao?**  1. ***GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi và đưa ra cách xử lí tình huống. GV khuyến khích HS thể hiện xử lí tình huống bằng nhiều cách khác nhau.***   ***HS chia sẻ về ý kiến về cách xử lí của bạn và đưa ra cách xử lí tình huống của bản thân.***   1. ***GV tổ chức cho HS chia sẻ về một lần em đã tìm kiếm sự hỗ trợ từ người khác khi ở nơi công cộng. Từ đó, để HS rút ra bài học: Nếu gặp phải tình huống đó một lần nữa, em sẽ làm như thế nào? Em sẽ điều chỉnh điều gì?***   ***GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt sang hoạt động sau.*** | ***HS thảo luận nhóm nhận xét về việc làm của các bạn trong tranh.***  ***HS quan sát nét mặt, cử chỉ, hành động, lời nói của các bạn trong tranh khi tìm kiếm sự hỗ trợ.***  ***HS trả lời thảo luận của nhóm mình.Các nhóm khác bổ sung.***  ***HS thảo luận nhóm và đưa ra cách xử lí tình huống.***  ***HS chia sẻ về ý kiến của mình.*** |
|  | ***Hoạt động 2: sắm vai xử lí tình huống.***   1. ***GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4. Mỗi nhóm bốc thăm để lựa chọn một tình huống ở phẩn Kiến tạo tri thức mới và thảo luận để phân vai, đưa ra cách xử lí tình huống.***   ***GV cần chú ý HS khi phân vai trong tình huống bị kẹt trong thang máy: một bạn đóng vai Tin, một bạn đóng vai người hổ trợ trao đổi với Tin qua chuông báo khẩn cấp.***   1. ***GV tổ chức cho các nhóm thể hiện phẩn sắm vai xử lí tình huống của nhóm mình. Các nhóm khác nhận xét hoặc hỏi để làm rõ thêm về cách xử lí tình huống của nhóm bạn và chia sẻ cách xử lí của nhóm mình.***   ***GV nhận xét và đưa ra những lưu ý cho HS trong từng tình huống về cách thể hiện thái độ khi nhờ giúp đỡ và sau khi được giúp đỡ.***  ***GV tổng kết hoạt động và chuyển tiếp sang hoạt động sau.***  ***- Tùy tình hình lớp, GV có thể đưa thêm 1 số tình huống khác. Tuy nhiên, chỉ yêu cầu đơn giản về lời nói, động tác, thái độ cần thể hiện trong mỗi tình huống; mỗi tình huống chỉ yêu cầu 2, 3 HS tham gia.***  ***GV đánh giá, biểu dương, rút kinh nghiệm.*** | ***HS làm việc theo nhóm 4. Mỗi nhóm bốc thăm để lựa chọn một tình huống***  ***- HS xung phong sắm vai trình bày trước lớp về 2 tình huống như SGK.***  ***HS nhận xét các bạn, có thể nêu ý kiến hoặc đặt câu hỏi liên quan đến các tình huống mà các bạn vừa sắm vai.***  ***HS tham gia***  ***Cả lớp cùng lắng nghe và nhận xét.*** |
|  | ***Hoạt động 3. Chia sẻ (hoạt động cá nhân)***  ***a. Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm nào, vì sao?***  ***GV nêu thêm câu hỏi để phát triển toàn diện nhận thức của HS:***  ***- Vì sao em không đồng tình với việc làm của bạn?***  ***- Em sẽ khuyên bạn thế nào trong tình huống này?***  ***- Em sẽ làm gì trong tình huống đó? v.v…***  ***GV chuẩn bị các phương án đối thoại sao cho vừa tôn trọng suy nghĩ của các em, vừa đảm bảo định hướng giáo dục của bài học.***  ***b. Kể thêm một số việc làm thể hiện tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng.***  ***Động viên, khuyến khích càng nhiều HS phát biểu càng tốt; lưu ý khích lệ những HS còn nhút nhát…***  ***c. Vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng.***  ***Tùy những nội dung mà HS nêu, GV có cách chốt ý cho phù hợp.*** | ***HS phát biểu theo suy nghĩ, hiểu biết của các em.***  ***HS tự phát biểu theo suy nghĩ của mình.***  ***HS phát biểu ý kiến.***  ***HS nêu ý kiến.***  ***HS lắng nghe cô giảng.*** |
|  | ***Hoạt động 4: Củng cố, dặn dò***   1. ***GV nêu các câu hỏi cho HS chia sẻ:***  * ***Em đã học được gì qua bài đạo đức này?*** * ***Em sẽ thay đổi điều gì để có thể thực hiện tốt hơn việc tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng khi cân thiết?*** * ***Nếu được là đại sứ an toàn, em sẽ đưa ra lời khuyên gì cho các bạn khi cân tìm kiếm sự hỗ trợ ở nơi công cộng?***  1. ***GV tổ chức cho HS cùng đọc Ghi nhớ, SGK Đạo đức2, trang 55 tổng kết các kĩ năng cẩn thiết để tìm kiếm sự hỗ trợ nơi công cộng:***   ***Mỗi khi gặp việc chẳng lành Em phải bình tĩnh nghĩ nhanh trong đầu***  ***\* Hoạt động nối tiếp: Giao việc cho HS về nhà thực hiện để chuẩn bị cho tiết học tiếp theo: Về nhà, các con hãy tìm thêm một số tình huống và cach xử lý tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng.Thực hiện và ghi nhớ để tiết học sau kể cho cô và các bạn nghe.*** | ***HS chia sẻ***  ***HS cùng đọc Ghi nhớ, SGK Đạo đức2, trang 55 tổng kết các kĩ năng cẩn thiết để tìm kiếm sự hỗ trợ nơi công cộng:***  ***Mỗi khi gặp việc chẳng lành Em phải bình tĩnh nghĩ nhanh trong đầu*** |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TNXH LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: CƠ QUAN HÔ HẤP( TIẾT 1)***

Tuần: 24 Tiết: 47 Ngày dạy: 26/02/2024

 I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận thức khoa học:

+ Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan hô hấp trên sơ đồ, tranh ảnh.

+ Nhận biết được chức năng của cơ quan hô hấp ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động hằng ngày của bản thân.

- Tự quan sát và nêu được tên các bộ phận chính của cơ quan hô hấp trên sơ đồ. Đưa ra được dự đoán điểu gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nếu cơ quan hô hấp không hoạt động.

- Yêu con người và có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh chung, vệ sinh cá nhân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Sách Tự nhiên và Xã hội; bài hát, tranh, ảnh về các các bộ phận chính của cơ quan hô hấp.

2. Học sinh: SGK, tranh hoặc ảnh chụp về các các bộ phận chính của cơ quan hô hấp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|  | 1. Khởi động:   -Gv tổ chức cho hs thực hiện vươn vai hít thở sâu  - Hs trả lời câu hỏi: em cảm thấy như thế nào khi hít thở sâu?  - Gv nhẫn xét, dẫn dắt vào bài. | -Hs thực hiện.  -Hs trả lời.  -Hs lắng nghe. |
|  | 1. Hình thành kiến thức   Hoạt động 1: Các bộ phận của cơ quan hô hấp  -Gv yêu cầu hs quan sát hình 1trong SGK, kàm việc nhóm đôi: chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan hô hấp có trong hình.  -Gv mời 2-3 cặp hs trả lời  - GV và hs cùng nhận xét và rút ra kết luận: Cơ quan hô hấp gồm: mũi,khí quản,phế quản và phổi. | -Hs quan sát tranh.  -Hs trả lời-  -Hs lắng nghe |
|  | Hoạt động 2: Thực hành lamf sơ đồ cơ quan hô hấp  -hs thực hiện làm sơ đồ theo nhóm 4 hoạc 6.  - Các nhóm chia sẻ sản phẩm trước lớp.  - Gv đặt caau hỏi để dẫn dắt hs nêu được trọng tâm của bài hoc.  - Gv và hs cùng nhận xét và rút ra nội dung. | -hs thực hiênj làm sơ đồ  -Hs chia sẻ  -Hs lắng nghe |
|  | 3.Hoạt động nối tiếp  -Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C

Tên bài học: Bài: VIẾT CHỮ HOA V

Tuần: 24 Tiết: 233 Ngày dạy: 27/2/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Chăm chỉ: Có ý thức rèn chữ, thẩm mĩ khi viết.

- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

- HS viết đúng kiểu chữ hoa V và câu ứng dụng.

- Góp phần hình thành và phát triển các năng lực: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác,…..

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**GV**: Mẫu chữ hoa V, câu ứng dụng

**HS**: Vở tập viết, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***3’*** | ***1.Hoạt động khởi động:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa V và câu ứng dụng.  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe |
| ***10’*** | ***2. Viết***  ***2.1. Luyện viết chữ V hoa***  –Cho HS quan sát mẫu chữ V hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ V hoa.  – GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ V hoa.  – GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ V hoa.  – HD HS viết chữ V hoa vào bảng con.  –HD HS tô và viết chữ hoa vào VTV | ***-***– HS quan sát mẫu  + Chữ hoaV : **Nét 1** là kết hợp của 2 nét cơ bản cong trái và lượn ngang (giống ở đầu các chữ H, I, K). **Nét 2** là nét thẳng đứng hơi lượn ở 2 đầu. **Nét 3** là nét móc xuôi phải lượn ở phía dưới.  – HS quan sát GV viết mẫu  – HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ V hoa.  – HS viết vào bảng con, VTV |
| Chữ V  \* Cấu tạo: : **Nét 1** là kết hợp của 2 nét cơ bản cong trái và lượn ngang (giống ở đầu các chữ H, I, K). **Nét 2** là nét thẳng đứng hơi lượn ở 2 đầu. **Nét 3** là nét móc xuôi phải lượn ở phía dưới.  \* Cách viết:  **Nét 1** đặt bút trên ĐK5 , viết nét cong trái rồi lượn ngang, DB trên ĐK6. **Nét 2** từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đầu bút đi xuống để viết nét thẳng đứng lượn ở 2 đầu đến ĐK1 thì dừng lại. **Nét 3** từ điểm dừng bút của nét 2, chuyển hướng đầu bút lượn lên để viết tiếp nét móc xuôi phải, DB ở ĐK5 (giữa nét 2 & 3 có khoảng cách vừa phải không hẹp hay rộng quá). | | |
| ***10’*** | ***2.2. Luyện viết câu ứng dụng***  – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng *“Văn hay chữ tốt”* – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết chữ *V* hoa  - Gv lưu ý:Đối với các con chữ còn lại trong câu ứng dụng, các em lưu ý cách nối nét giữa các con chữ trong một chữ, đồng thời đặt dấu cho đúng vị trí.  – HS quan sát cách GV viết chữ Văn  – HS viết chữ Nóivà câu ứng dụng : “Văn hay chữ tốt*.”* vào VTV | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng  – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết  -Hs lắng nghe   * HS quan sát   – HS viết |
| ***7’*** | ***2.3. Luyện viết thêm***  – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao:  *Việt Nam đẹp khắp trăm miền*  *Bốn mùa một sắc trời riêng đất này..*  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV giải thích cho HS nghĩa của câu ca dao:  Em hiểu nghĩa câu ca dao như thế nào?  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết câu ca dao vào vở Tập viết.:  *Việt Nam đẹp khắp trăm miền*  *Bốn mùa một sắc trời riêng đất này.* | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao  -Hs trình bày theo khả năng  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe và thực hiện |
| ***5’*** | ***2.4. Đánh giá bài viết***  – GV yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – GV nhận xét một số bài viết. | – HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – HS nghe GV nhận xét một số bài viết. |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………....................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài* TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM. CÂU KIỂU AI THẾ NÀO?**

**DẤU CHẤM;DẤU CHẤM THAN**

Tuần: 24 Tiết: 234 Ngày dạy: 27/2/2024

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh:**

**-Tìm được từ ngữ chỉ màu sắc phù hợp với sự vật trong tranh. Dấu chấm, dấu chấm than, câu thể hiện sự ngạc nhiên.**

**-Cùng bạn thực hiện trò chơi Nhìn hình đoán trái.**

**- Bồi dưỡng cho HS phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, giúp HS nhận thức được sự giàu đẹp của quê hương.**

**- Góp phần bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên: yêu quý cây cối, con vật, sông suối, núi rừng,…**

**- Có ý thức tự giác tham gia hoạt động bảo vệ thiên nhiên: không phá tổ chim, không bẻ cành, hái hoa.**

**- Cổ vũ những người bảo vệ thiên nhiên.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Tranh ảnh, máy chiếu.

**b. Đối với học sinh**

- Sách giáo khoa

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
| ***3’*** | ***1.Hoạt động khởi động:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | ***2.Hình thành kiến thức***  ***1. Hoạt động 1: Luyện từ***  - HS xác định yêu cầu của BT 3.  - HS quan sát tranh và tìm từ ngữ chỉ màu sắc cho các sự vật trong tranh; chia sẻ kết quả trong nhóm đôi/ nhóm nhỏ (Đáp án: *hoa sen hồng nhạt/ hồng tươi/ hồng phớt..., hoa cúc vàng tươi/ vàng rực/ vàng như nắng..., con sóc nâu/ nâu nâu/ nâu đỏ..., con bò vàng/ lông vàng sậm..., con quạ đen/ đen thui/ đen nhánh/... Lưu ý:* HS có thể nêu từ ngữ chỉ màu sắc theo năng lực quan sát của từng em, GV ghi nhận, khuyến khích, không gò ép HS nêu theo từng từ).  - HS nghe bạn và GV nhận xét. | Học sinh đọc yêu cầu bài, xác định yêu cầu bài, thảo luận nhóm 4 tìm từ ngữ phù hợp với tranh.  -Đại diện các nhóm trình bày.   |  |  | | --- | --- | | 1. hoa sen | hồng nhạt, hồng tươi,… | | 2. hoa cúc | vàng tươi, vàng rực,… | | 3. con sóc | nâu nâu, nâu đỏ,… | | 4. con bò | vàng sậm, vàng hoe,… | | 5. con quạ | đen thui, đen nhánh,… |   -Học sinh nhận xét. |
|  | ***. Hoạt động 2: Luyện câu (Bài tập 4)***  ***a. Đặt câu có từ ngữ chỉ màu sắc***  ***- HS xác định yêu cầu của BT 4a, đọc lại các từ ngữ ở BT 3.***  ***- HS đặt câu trước lớp.***  ***- HS nghe bạn và GV nhận xét.***  ***HS viết 1 - 2 câu vừa đặt vào VBT.***  ***b.Điền dấu chấm hoặc dấu chấm than***  ***- HS xác định yêu cầu của BT 4b, đọc thầm đoạn văn.***  ***- HS thảo luận nhóm đôi, xác định vị trí đặt dấu chấm hoặc dấu chấm than phù hợp.***  ***- GV nhận xét.***  ***- Yêu cầu HS đọc lại đoạn văn sau khi đã điền dấu câu.***   1. ***Viết câu có sử dụng dấu chấm than***   ***- Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4c.***  ***- HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.***  ***- GV nhận xét câu.*** | - - HS xác định yêu cầu của BT 4.  - HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.  - HS chơi trò chơi ***Truyền điện*** để nói miệng câu vừa đặt.  - HS nghe bạn và GV nhận xét câu.  - HS viết vào VBT 1 - 2 câu có chứa một từ ngữ tìm được ở BT 3.  - HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.  - HS thảo luận nhóm  - HS xác định yêu cầu. Viết một câu có sử dụng dấu chấm than thể hiện sự ngạc nhiên của em khi thấy một cảnh đẹp.  - Thảo luận nhóm đôi. Trình bày trước lớp câu đặt theo yêu cầu.  - HS viết vào VBT một câu có sử dụng dấu chấm than, thể hiện sự ngạc nhiên khi thấy một cảnh đẹp.  - HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. |
|  | ***Hoạt động 3: Vận dụng***  ***- HS xác định yêu cầu của hoạt động: Chơi trò chơi Nhìn hình đoán trái.***  ***- GV hướng dẫn cách chơi.***  ***- HS quan sát hình gợi ý, nêu tên của một số loại trái cây có màu sắc, hình dáng tương tự như hình gợi ý. VD: hình tròn, màu cam  quả cam,…***  ***- HS nêu cảm nghĩ sau khi chơi trò chơi hoặc nói về đặc điểm riêng của một loại trái cây mà em thích.*** | - HS nghe GV hướng dẫn cách chơi.  - HS thực hiện.  - HS nói trước lớp và chia sẻ suy nghĩ khi chơi trò chơi hoặc nói về đặc điểm riêng của một loại trái cây mà em thích. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: ĐƠN VỊ, CHỤC, TRĂM, NGHÌN( TIẾT 3)***

Tuần: 24 Tiết: 117 Ngày dạy: 27/02/2024

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết tên gọi nghìn, quan hệ giữa nghìn và trăm, chục, đơn vị.

- Đếm, lập số, đọc, viết số, cấu tạo thập phân của các số tròn chục (từ 110 đến 200) và các số tròn trăm trong phạm vi 1000.

- So sánh, xếp thứ tự các số tròn chục (từ 110 đến 200) và các số tròn trăm trong phạm VI 1000.

- Giúp HS ôn tập và củng cố về quan hệ giữa đơn vị và chục, giữa chục và trăm.

- HS năm được đơn vị nghìn, quan hệ giữa trăm và nghìn.

\*Phát triển năng lực và phẩm chất:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

\_Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, mô hìiih hoá toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; bộ ô vuông biểu diễn số, các tờ phiếu ghi sẵn các số 100, 200, 300, 1000.

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động 1: Khởi động:**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Ai nhanh hơn  - GV chia lớp thành hai đội A – B  - Hai đội luân phiên nhau đếm nhanh các số tròn chục từ 10 đến 1000  - HS nhận xét , GVNhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia chơi.  **-** HS thực hiện |
| **20’** | **Hoạt động 2:** Tìm hiểu, nhận biết: xác định số của mỗi cái cây (dựa vào tia số), mỗi con chim mang một bảng đọc số - đó cũng chính là số của cái cây mà con chim đó sẽ bay đến. 5 phút  Bài 5:  Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát trục tia số sgk/tr.41.  - HS nối các con chim vào trục tia số thích hợp | \_ HS đọc yêu cầu bài làm  \_ HS làm bài  \_ 5 HS viết số còn thiếu vào trục tia số trên bảng của GV |
|  | ***Bài 6:***  **- Gọi HS đọc yêu cầu bài.**  **\_Quan sát hình vẽ, em nhận biết điều gì?**  **\_ HS thực hiện nhóm 4: Thảo luận và làm bài.**  **GV gợi ý :HS có thể thực hiện như sau.**   * **Đếm số trứng ở mỗi khung.**  1. **1 trăm, 2 trăm, 3 trăm. Có 300 quả trúng.** 2. **1 trăm 5 chục. Có 150 quả trứng.** 3. **1 trăm 3 chục. Có 130 qiiả trúng.** 4. **1 trăm, 2 trăm. Có 200 quả trứng.**   **\_ HS nhận xét, GV nhận xét**  **Thư giãn 1 phút** | HS đọc yêu cầu đề bài  \_ HS trả lời: có bốn xe chở trứng gà, số lượng trứng mỗi xe được ghi trên bảng gắn ở mỗi xe   * Viết số trứng vào bảng nhóm * HS trình bày, GV khuyến khích HS giải thích cách làm.   Vi dụ:   1. 3 trăm trứng: 300, xe màu xanh lá (xe thứ ba, áp bên phải). 2. 1 trăm 5 chục tráng: 150, xe màu đỏ (xe cuối cùng, bên phải). 3. 1 trăm 3 chục trứng: 130, xe màu xanh lá (xe thứ hai, áp bìa trái). 4. 2 trăm trúng: 200, xe màu đỏ (xe đầu tiên, bên trái). |
|  | **Hoạt động 3: Thử thách 10 phút**  **HS thảo luận (nhóm sáu) để tìm hiểu, nhận biết và thực hiện các yêu cầu trong SGK**   1. **Mỗi hàng gạch đều có 10 viên, đếm theo chục: 10, 20, 30,..190, 200.** 2. **GV có thể cho HS đếm: có 20 hàng gạch.** 3. **GV có thể hỏi, gợi ý cho HS đếm.**   **+ Mỗi hàng gạch có mấy viên gạch màu đỏ?**  **+ Có tất cả bao nhiêu viên gạch đỏ?**  **Tương tự, GV cho HS đếm số viên gạch của từng màu trình bày trước lớp**  **\_ GV có thể tổ chức cho HS chơi “Đố bạn” (hoặc truyền điện) để các em lần lượt nêu kết quả đếm được (của mỗi màu gạch).** | HS thảo luận nhóm, trả lời theo gợi ý của GV |
| **5’** | **3 : Hoạt động nối tiếp**  Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | **- Nhận xét, tuyên dương.**  **- Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.** |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TNXH LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài; CƠ QUAN HÔ HẤP( TIẾT 2)***

Tuần: 24 Tiết: 48 Ngày dạy: 27/02/2024

 I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận thức khoa học:

+ Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan hô hấp trên sơ đồ, tranh ảnh.

+ Nhận biết được chức năng của cơ quan hô hấp ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động hằng ngày của bản thân.

- Tự chủ và tự học: Tự quan sát và nêu được tên các bộ phận chính của cơ quan hô hấp trên sơ đồ. Đưa ra được dự đoán điểu gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nếu cơ quan hô hấp không hoạt động.

- Yêu nước, trách nhiệm: Yêu con người và có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh chung, vệ sinh cá nhân.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Sách Tự nhiên và Xã hội; bài hát, tranh, ảnh về các các bộ phận chính của cơ quan hô hấp.

2. Học sinh: SGK, tranh hoặc ảnh chụp về các các bộ phận chính của cơ quan hô hấp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|  | 1.Khởi động:  -Gv tổ chức cho hs thực hiện vươn vai hít thở sâu  - Hs trả lời câu hỏi: em cảm thấy như thế nào khi hít thở sâu?  - Gv nhẫn xét, dẫn dắt vào bài. | -Hs thực hiện.  -Hs trả lời.  -Hs lắng nghe. |
|  | 2.Hình thành kiến thức  Hoạt động 1: Quan sát hình và nhận xét  - GV tổ chức cho HS quan sát hình 4a, 4b trong SGK trang 86 (có thể trình chiếu hoặc phóng to tranh).  - Thảo luận cặp đôi theo câu hỏi: Tranh nào vẽ bạn đang hít vào? Tranh nào vẽ bạn đang thở ra? Vì sao em biết?  - GV mời 2 - 3 cặp HS lên trước lóp chỉ tranh hỏi và trả lời câu hỏi trước lớp.  - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  \* Kết luận: Khi chúng ta thở, lồng ngực phồng lên, xẹp xuống đều đặn đó là cử động hô hấp. Khi hít vào, lồng ngực nở to ra và khi thở ra, lồng ngực xẹp xuống.  - HS quan sát tranh 4a,4b trong SGK trang 86 và trả lời các câu hỏi.  + Hình 4a: Hít vào  + Hình 4b: Thở ra  - 2 – 3 nhóm lên chỉ hình và nêu.  - HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  - HS nêu lại. | -Hs quan sát tranh.  -Hs trả lời-  -Hs lắng nghe |
|  | Hoạt động 2: Đường đi của không khí khi hít vào và khi thở ra  - GV chia lớp thành các nhóm 2 HS.  - GV tổ chức cho HS quan sát hình 5a, 5b trong SGK trang 86, thảo luận về nội dung: Chỉ và nói đường đi của không khí khi hít vào thở ra.  - Một số nhóm HS lên trước lóp trình bày.  - GV và HS cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận về đường đi của không khí khi hít vào, thở ra. | -hs thực hiênj  - Hs quan sát  -Hs chia sẻ  -Hs lắng nghe |
|  | Hoạt động 3: Thực hành  - GV yêu cầu HS thực hành theo các bước và trả lòi câu hỏi:  - Hoạt động thực hành 1:  + Đặt bàn tay trái lên trước ngực và đặt bàn tay phải trước mũi của em.  + Hít vào và thở ra thật sâu.  + Em cảm nhận được gì ở ngực và ở tay khi hít vào và thở ra.  - Hoạt động thực hành 2:  + Cùng nhảy múa theo một đoạn nhạc.  + Em cảm thấy nhịp thở của mũi thay đổi như thế nào sau khi nhảy?  - GV và HS cùng nhận xét.  \* Kết luận: Khi cơ thể vận động nhiều thì nhịp thở của chúng ta cũng tăng lên.  \* Hoạt động 4: Đố bạn  - Tổ chức cho HS hỏi đáp nhóm đôi theo nội dung các câu hỏi: Chúng ta có thể nín thở được bao lâu? Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta nín thở quá lâu?  - Một số cặp HS trình bày trước lớp.  \* Kết luận: Cơ quan hô hấp giúp chúng ta thở để duy trì sự sống. Nếu bị ngừng thở từ 3 đến 4 phút thì con người có thể không sống được. | -Hs thực hiện  -Hs lắng nghe.  -Hs thực hiện  -Hs lắng nghe |
|  | 3.Hoạt động nối tiếp  -Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài học: *Bài: Đọc: HOA MAI VÀNG***

**Tuần: 24 Tiết: 235 Ngày dạy: 28/2/2024**

**I. Yêu cầu cần đạt:Sau tiết học HS biết:**

**-Giải được các câu đố về một loài hoa em thích; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.**

**-Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Miêu tả vẻ đẹp của hoa mai vàng - loài hoa tiêu biểu cho Tết ở miền Nam,* biết liên hệ bản thân: *Yêu quý thiên nhiên tươi đẹp.***

***- Năng lực riêng:***

**+ Lắng nghe và nhận xét bạn.**

**+ Liên hệ đến bản thân điều thú vị và học được trong bài.**

**+ Chia sẻ với bạn những gì em biết qua bài học.**

**-Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương, trường lớp, bạn bè.**

**II. Đồ dùng dạy học**

**a.Đối với giáo viên**

**- Tranh ảnh hoa mai vàng và một số loài hoa khác.**

**- Bảng phụ ghi đoạn từ *Hoa mai cũng có năm cánh* đến *mượt mà.***

**- Tranh ảnh, video clip truyện *Sự tích cá thờn bơn* (nếu có).**

**- Thẻ từ, thẻ hình cho bài tập 3a.**

**b. Đối với học sinh**

**- Sách giáo khoa**

**- Vở Bài tập Tiếng việt 2 tập hai.**

**- HS mang tới lớp một bài đọc về thiên nhiên đã tìm đọc.**

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Khởi động (4 – 5 phút):**  **- Giáo viên hướng dẫn lớp chia thành 2 đội chơi trò chơi “Đố bạn hoa gì?**  **- GV nêu đặc điểm từng loài hoa.**  **- GV nhận xét, tuyên dương đội thắng.**  ***- GV dẫn dắt vào bài học:* Cho học sinh xem tranh ảnh các loài hoa có trong trò chơi.Giới thiệu hoa mai vàng loài hoa tượng trưng cho mùa xuân ở miền Nam.**  **- GV giới thiệu bài Hoa mai vàng.** | **-Lớp chia thành 2 đội tham gia trò chơi.**  **-Các đội chơi giành quyền trả lời.**  **-Quan sát tranh.**   * **Lắng nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Hoa mai vàng.*** |
| **10’** | **2.Khám phá và luyện tập:**  ***Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng***  **- GV đọc mẫu toàn bài với giọng thong thả, chậm rãi.**  **- GV hướng dẫn HS phân đoạn.**  **-GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *phô,mượt mà, chùm, uyển chuyển, rập rờn,...***  **- GV yêu cầu hs đọc tiếp sức từng câu theo nhóm lớn.**  **- GV đính bảng phụ, giới thiệu và hướng dẫn HS các câu cần chú ý cách đọc.**  **- GV yêu cầu hs đọc từng đoạn tiếp sức.**  **- GV chia nhóm và yêu cầu HS đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm.**  **- GV theo dõi, giúp đỡ HS.**  **- GV nhận xét,tuyên dương.** | **- Nghe GV đọc mẫu**  **- Phân đoạn theo gợi ý của giáo viên.**  **- Luyện đọc một số từ khó: *phô, mượt mà, chùm, uyển chuyển, rập rờn,...***  **- Đọc nối tiếp từng câu theo nhóm lớn.**  **- Quan sát – Lắng nghe.**  **- HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn tiếp sức nhau cho đến hết.**  **- Đọc từng đoạn trong nhóm**  **-Thi đọc giữa các nhóm.**  **- Nhận xét, bổ sung.** |
| **12’** | ***Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu***  **GV gọi hs đọc lại bài.**  **- GV hướng dẫn học sinh tìm và giải nghĩa một số từ khó.**  **- GV gọi hs đọc câu hỏi .**  **- GV hướng dẫn các nhóm thảo luận trả lời các câu hỏi sau:**  **1. Hoa mai và hoa đào có đặc điểm gì giống nhau ?**  **2. Hoa mai khác hoa đào ở những điểm nào ?**  **3. Chọn từ ngữ phù hợp với mỗi hình ảnh ?**    **4. Em thích đặc điểm nào ở hoa mai ? Vì sao?**  **- GV theo dõi, giúp đỡ HS trả lời câu hỏi.**  **- GV nhận xét.**  **- GV gợi ý HS nêu nội dung bài: Bài văn nói về điều gì?**  **- GV liên hệ thực tế - giáo dục HS yêu thiên nhiên, bảo vệ môi trường.** | **- Giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *phô* (để lộ ra), *đơm* (nảy ra từ trong cơ thể thực vật),...**  **-1hs đọc câu hỏi.**  **- Các nhóm thảo luận trả lời các câu hỏi.**  ***1. Hoa mai và hoa đào có đặc điểm giống nhau là có vẻ đẹp độc đáo, bền bỉ sức sống, lâu tàn và có năm cánh.***  ***2. Hoa mai khác hoa đào: cánh hoa mai to hơn cánh hoa đào, nụ mai không phô hồng mà ngời xanh màu ngọc bích, hoa mai trổ từng chùm thưa thớt,không đơm đặc như hoa đào, cành mai uyển chuyển hơn cành đào…***  ***3. Chọn từ ngữ phù hợp với mỗi hình ảnh ?***    **4. HS tự trả lời theo ý thích của mình và cho biết vì sao.**  **-1hs đọc câu hỏi, mời bạn trả lời.**  **- Lớp nhận xét,bổ sung.**  ***- HS nêu nội dung bài: Miêu tả vẻ đẹp của hoa mai vàng - loài hoa tiêu biểu cho Tết ở miền Nam.***  ***- HS liên hệ bản thân: Yêu quý thiên nhiên tươi đẹp.*** |
| **8’** | ***Hoạt động 3: Luyện đọc lại***  ***- GV gợi ý HS xác định giọng đọc toàn bài và một số từ cần nhấn giọng.***  ***- GV đọc mẫu đoạn từ Hoa mai cũng có năm cánh đến mượt mà.***  ***- GV hướng dẫn đọc và cho HS luyện đọc.***  ***- GV nhận xét, tuyên dương nhóm, cá nhân đọc tốt.*** | **- HS nêu cách hiểu của mình về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.**  **- HS nghe GV đọc lại đoạn từ Hoa mai cũng có năm cánh đến mượt mà.**  **- Đọc trong nhóm.**  **- Thi đọc các nhóm.**  **- Lớp nhận xét.**  **- Vài em đọc cá nhân.**  **- Lớp nhận xét.** |
| **4’** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp***  **– Gọi HS nêu lại nội dung bài.**  **– Nhận xét, đánh giá.**  **– Dặn dò.** | **– HS nêu lại nội dung bài.**  **– HS lắng nghe.**  **– Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.** |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài học: *Bài: CÁC SỐ TỪ 101 ĐẾN 110(TIẾT 1)***

**Tuần: 24 Tiết: 118 Ngày dạy: 28/02/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**- Đếm, lập số, đọc, viết, cấu tạo thập phân của các số từ 101 đến 110. Thứ tự các số từ 101 đến 110, nhận biết vị trí các số trên tia số. Làm quen khoảng thời gian.**

**- Trao đổi với bạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập.**

**- Đếm, lập số, đọc, viết, cấu tạo thập phân của các số từ 101 đến 110. Thứ tự các số từ 101 đến 110, nhận biết vị trí các số trên tia số**

**- Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.**

**- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.**

**- Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.**

**-Phẩm chất: Trung thực,Chăm chỉ, Trách nhiệm**

**\* Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- GV: 3 thẻ trăm, 10 khối lập phương, hình vẽ bài luyện tập 2 và mô hình đồng hồ 2 kim cho bài luyện tập 5.**

**- HS: 1 thẻ trăm và 10 khối lập phương, bảng con, SGK, VBT.**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **10’**  **15’**  **5’** | **1. Hoạt động 1: Khởi động:**  **- GV tổ chức cho HS đếm số từ 1 đến 100.**  **- GV mời 1 số nhóm đếm trước lớp.**  **- Nhận xét, tuyên dương.**  **-> Giới thiệu bài học mới: Các số từ 101 đến 110 (T1)**  **2. Hoạt động 2: Các số từ 101 đến 110**  **- GV yêu cầu HS lấy thẻ 1 trăm và 10**  **khối lập phương xếp lên bàn giống như SGK.**  **- HS đếm từ 100 đến 110**  **- GV mời 1 vài đôi bạn đếm trước lớp**  **3. Hoạt động 3: Thực hành lập số, phân tích cấu tạo số, đọc và viết các số từ 101 đến 110.**  **+ Bài 1: Làm theo mẫu:**  **\* Hàng đầu (mẫu)**  **- GV lấy 1 thẻ trăm và 1 khối lập phương**  **- GV hỏi: Có 1 trăm, 0 chục và 1 đơn vị ta có số nào ?**  **- GV viết chữ số vào các cột trên bảng lớp. - GV mời HS đọc số: một trăm linh một.**  **\* Hàng thứ hai :**  **- GV hướng dẫn HS dựa vào cấu tạo số (theo các cột), lấy 1 thẻ trăm và 5 khối lập phương, viết số, đọc số.**  **- GV điều chỉnh cách đọc, yêu cầu HS nói giá trị mỗi chữ số của số (1 là 1 trăm,...).**  **\* Hàng thứ ba:**  **- Hướng dẫn HS thực hiện từ phải sang trái: đọc số, viết số, cấu tạo thập phân, thể hiện số bằng 1 thẻ trăm và 9 khối lập phương.**  **- GV sửa bài, khuyến khích nhiều HS trả lời.**  **+ Bài 2: Đọc, viết các số từ 101 đến 110**  **- HS đọc yêu cầu bài tập**  **- HS tự tìm hiểu và làm bài.**  **- Chia sẻ kết quả bài làm với bạn.**  **- Sau khi sửa bài, GV yêu cầu HS :**  **. Nói giá trị chữ số của một số cụ thể trong bảng.**  **. Viết số theo cấu tạo thập phân của số, chẳng hạn: viết số gồm 1 trăm và 7 đơn vị.**  **4. Hoạt động 4: Hoạt động nối tiếp**  **- Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi: Ai**  **nhanh – Ai đúng**  **- GV nhận xét, tuyên dương.**  **\* Dặn dò HS về nhà tìm hiểu nội dung tiết 2.** | **- Đôi bạn đếm nối tiếp**  **- Đôi bạn đếm cho nhau nghe**  **- Đại diện 2 dãy**  **- HS cùng thực hiện với GV**  **- HS viết số vào bảng con và trả lời: 101**  **- 2 – 3 HS đọc số**  **- HS thực hành theo nhóm đôi**  **- HS nối tiếp nhau trả lời**  **- HS thực hành theo nhóm đôi**  **- HS theo dõi**  **- 1 HS đọc yêu cầu**  **- Cá nhân HS làm bài**  **- Đôi bạn chia sẻ kết quả bài làm với nhau.**  **- HS thi đua 2 dãy với yêu cầu:**  **a) Viết số gồm:**  **1 trăm và 3 đơn vị ; 1 trăm và 5 đơn vị ; 1 trăm và 7 đơn vị**  **b) Số 102 gồm ….. trăm và …. đơn vị ; Số 104 gồm ….. trăm và …. đơn vị ; Số 106 gồm .. trăm và …. đơn vị** |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài:* Nghe-viết: HOA MAI VÀNG**

Tuần: 24 Tiết: 236 Ngày dạy: 29/2/2024

**I. Yêu cầu cần đạt:**Sau tiết học HS biết:

-Giải được các câu đố về một loài hoa em thích; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.

-Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Miêu tả vẻ đẹp của hoa mai vàng - loài hoa tiêu biểu cho Tết ở miền Nam,* biết liên hệ bản thân: *Yêu quý thiên nhiên tươi đẹp.*

-Nghe - viết đúng đoạn văn; phân biệt được *ao/oa; ch/tr; ich/it.*

-Kể được tên các con vật theo gợi ý.

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***- Năng lực riêng:***

+ Lắng nghe và nhận xét bạn.

+ Liên hệ đến bản thân điều thú vị và học được trong bài.

+ Chia sẻ với bạn những gì em biết qua bài học.

**-**Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương, trường lớp, bạn bè.

**II. Đồ dùng dạy học**

**a.Đối với giáo viên**

- Tranh ảnh hoa mai vàng và một số loài hoa khác.

- Bảng phụ ghi đoạn từ *Hoa mai cũng có năm cánh* đến *mượt mà.*

- Tranh ảnh, video clip truyện *Sự tích cá thờn bơn* (nếu có).

- Thẻ từ, thẻ hình cho bài tập 3a.

**b. Đối với học sinh**

- Sách giáo khoa

- Vở Bài tập Tiếng việt 2 tập hai.

- HS mang tới lớp một bài đọc về thiên nhiên đã tìm đọc.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động (4 – 5 phút):**  - Giáo viên hướng dẫn lớp chia thành 2 đội chơi trò chơi “Đố bạn hoa gì?  - GV nêu đặc điểm từng loài hoa.  - GV nhận xét, tuyên dương đội thắng.  *- GV dẫn dắt vào bài học* | -Lớp chia thành 2 đội tham gia trò chơi.  -Các đội chơi giành quyền trả lời. |
| 17’ | ***2.Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả***  **-** Giáo viên đọc mẫu đoạn văn.  – GV đọc mẫu.  – Yêu cầu HS đọc đoạn văn Mưa cuối mùa, trả lời câu hỏi về nội dung.  – HD HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ,  – Cho HS viết các từ khó vào bảng con  – Nhận xét, tuyên dương học sinh viết bảng đúng, đẹp.  – Giáo viên đọc mẫu lần 2.  – GV đọc từng cụm từ ngữ để viết vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào một ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học).  – Giáo viên đọc mẫu lần 3.  – Hướng dẫn học sinh kiểm tra lỗi.  –Tổng kết lỗi – nhận xét, tuyên dương học sinh viết chữ rõ ràng, trình bày sạch đẹp, viết đúng chính tả. Động viên những em có chữ viết chưa đẹp, sai nhiều lỗi. | – HS đọc thầm theo, gạch chân dưới từ khó cần luyện viết.  – HS đọc và trả lời nội dung: *Đoạn văn tả vẻ đẹp của hoa mai.*  – *xoè, hoa; hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: phô, ngời, mịn màng,...*  –Viết bảng con từ khó.  – HS lắng nghe.  –Học sinh thực hành viết vở theo lời đọc của giáo viên.  – HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi. |
| 15’ | ***Hoạt động 2: Bài tập chính tả***  **Phân biệt ao/oa; ch/tr, ich/it**  **2.2.1. Phân biệt ao/oa**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 2b.  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi giải các câu đố và gọi vài đôi bạn trình bày.  1.Như chiếc kèn nhỏ  Có màu trắng xinh  Có nhụy xinh xinh  Hương thơm ngan ngát.  *(Là hoa gì?)*  2.Hoa gì màu đỏ  Cánh mượt như nhung  Chú gà thoáng trông  Tưởng màu mình đấy ?  *(Là hoa gì?)*  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV gợi ý HS tìm thêm từ ngữ chứa tiếng có vần ao hoặc vần oa, đặt câu với từ ngữ tìm được.  - Nhận xét, tuyên dương.  **2.2.2. Phân biệt ch/tr, ich/it**  - GV gọi HS đọc yêu cầu của BT 2(c) và đọc câu mẫu.  - GV hướng dẫn HS chọn BT ch/tr hoặc ich/it và đặt câu với từ cho trước.  - GV yêu cầu HS viết các câu đặt được vào VBT.  - GV gọi vài HS trình bày.  - GV nhận xét. | -HS đọc yêu cầu của BT 2b.  -HS thảo luận nhóm đôi.  - Vài đôi bạn đọc câu đố - giải câu đố.  *1. Đáp án: hoa loa kèn.*  *2. Đáp án : hoa mào gà*  - Lớp nhận xét – bổ sung.  - HS tìm thêm từ ngữ chứa tiếng có vần ao hoặc vần oa, đặt câu với từ ngữ tìm được:  *+ cao : Hàng cây bạch đàn cao vút.*  *+ báo : Em rất thích đọc báo nhi đồng.*  *+ xóa : Bọt nước trắng xóa.*  *+ hoa: Những đóa hoa hồng đỏ thắm.*  - Cá nhân trả lời – Lớp nhận xét, bổ sung.  - HS đọc yêu cầu của BT 2(c) và đọc câu mẫu.  - Chọn BT ch/tr hoặc ich/it và đặt câu với từ cho trước.  - Viết các câu đặt được vào VBT.  - Vài HS trình bày :  *+ chẻ: Ông em đang chẻ tre vót nan để đan rổ.*  *+ trẻ: Trẻ em là mầm non của đất nước.*  *+ chông: Chông là vật nhọn bằng sắt hay bằng tre dùng để đánh bẫy quân địch.*  *+ trông: Chú mèo này trông rất đáng yêu.*  *+ ích: Trồng cây xanh là việc làm có ích cho môi trường sống.*  *+ ít: Lan có ít hơn Mai hai viên bi.*  *+ tích: Năm học vừa qua chị em đạt thành tích tốt.*  *+ tít: Hàng cây cao tít tắp.*  - Nghe bạn và GV nhận xét. |
| 4’ | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp***  – Gọi HS nêu lại nội dung bài.  – Nhận xét, đánh giá.  – Dặn dò. | – HS nêu lại nội dung bài.  – HS lắng nghe.  – Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài học: Bài: MỞ RỘNG VỐN TỪ: THIÊN NHIÊN**

**Tuần: 24 Tiết: 237 Ngày dạy: 29/2/2024**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Sau tiết học HS biết:

- Mở rộng được vốn từ về thiên nhiên (từ ngữ chỉ màu sắc); đặt được câu có từ ngữ chỉ màu sắc của cây cối hoặc con vật.

- Nghe - kể được từng đoạn của câu chuyện *Sự tích cá thờn bơn* theo tranh và từ ngữ gợi ý; kể lại được toàn bộ câu chuyện.

- Kể được tên các con vật theo gợi ý.

***-*** Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***- Năng lực riêng:***

+ Lắng nghe và nhận xét bạn.

+ Liên hệ đến bản thân điều thú vị và học được trong bài.

+ Chia sẻ với bạn những gì em biết qua bài học.

**-**Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương, trường lớp, bạn bè.

**II. Đồ dùng dạy học**

1. **Đối với giáo viên**

- Tranh ảnh, video clip truyện *Sự tích cá thờn bơn* (nếu có).

- Thẻ từ, thẻ hình cho bài tập 3a.

**b. Đối với học sinh**

- Sách giáo khoa

- Vở Bài tập Tiếng việt 2 tập hai.

- HS mang tới lớp một bài đọc về thiên nhiên đã tìm đọc.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2p | ***1.Hoạt động khởi động***  – GV cho HS bắt bài hát  – GV giới thiệu bài  – GV ghi bảng tên bài | – HS hát.  – HS lắng nghe.  – HS quan sát. |
| 15p | ***2.Hoạt động 1: Luyện từ***  - GV gọi HS đọc yêu cầu của BT 3a, đọc mẫu.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm ghép các thẻ từ với thẻ hình cho phù hợp.  - GV nhận xét.  -GV yêu cầu HS đọc câu 3b và đọc mẫu.  - GV nhận xét.  - GV hướng dẫn HS đặt câu có từ ngữ vừa tìm được.  - Nhận xét. | - HS nêu yêu cầu của BT 3a, đọc mẫu.  - HS trao đổi trong nhóm, tìm từ ngữ phù hợp:  - HS đọc yêu cầu câu 3b và đọc mẫu.  - Vài cá nhân trình bày.  b. *+ Đỏ - đỏ tươi, đỏ chót, đỏ tía …*  *+ Xanh- xanh ngắt, xanh um, xanh lơ, xanh ngát ...*  *+ Vàng – vàng tươi, vàng hoe, vàng khè …*  - Lớp nhận xét – bổ sung.  - HS đặt câu có từ ngữ vừa tìm được.  *+ Những chùm hoa phượng nở đỏ tươi.*  *+ Cánh đồng lúa xanh um.*  *+ Mặt trời tỏa ánh nắng vàng tươi.*  - Lớp nhận xét, bổ sung. |
| 19p | ***Hoạt động 2: Luyện câu***  - GV gọi HS đọc yêu cầu của BT 4 và mẫu.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi đặt câu theo tranh minh họa ở bài tập 4.  - GV gọi vài HS trình bày trước lớp.    - GV nhận xét, khuyến khích HS tìm thêm từ ngữ chỉ loài vật và đặc điểm ngoài tranh minh hoạ, khuyến khích HS nêu đặc điểm theo cách nhìn của các em, không áp đặt.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT câu có từ ngữ chỉ màu sắc của cây cối hoặc con vật.  - GV gọi vài HS đọc bài trước lớp.  - GV nhận xét một số VBT của HS. | - HS đọc yêu cầu của BT 4 và mẫu.  - HS đặt câu theo yêu cầu trong nhóm đôi.  - HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu.  *+ Chú chim bói cá có bộ lông xanh biêng biếc.*  *+ Những chiếc lá bàng non màu đỏ tía.*  *+ Bụi xương rồng xanh ngắt.*  *+ Chú gấu trúc có bộ lông màu đen trắng rất ngộ nghĩnh.*  *+ Con bồ câu nhà em có bộ lông trắng tinh.*  *+ Những bông hoa hướng dương màu vàng hoe đang đón nắng hè.*  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - HS viết vào VBTTV2 câu có từ ngữ chỉ màu sắc của cây cối hoặc con vật.  - Vài HS đọc bài trước lớp.  - HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. |
| 4p | ***3. Hoạt động củng cố và nối tiếp***  – Nêu lại nội dung bài  – Nhận xét, đánh giá.  – Về học bài, chuẩn bị | – HS nêu lại nội dung bài.  – Nhận xét, tuyên dương.  – Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: CÁC SỐ TỪ 101 ĐẾN 110(TIẾT 2)***

Tuần: 24 Tiết: 119 Ngày dạy: 29/02/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đếm, lập số, đọc, viết, cấu tạo thập phân của các số từ 101 đến 110. Thứ tự các số từ 101 đến 110, nhận biết vị trí các số trên tia số. Làm quen khoảng thời gian.

- Trao đổi với bạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đếm, lập số, đọc, viết, cấu tạo thập phân của các số từ 101 đến 110. Thứ tự các số từ 101 đến 110, nhận biết vị trí các số trên tia số

- Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.

- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- -Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

\* Phẩm chất: Trung thực, Thật thà, Chăm chỉ

\* Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**II. ĐỒ DUNG DẠY HỌC:**

- GV: 3 thẻ trăm, 10 khối lập phương, hình vẽ bài luyện tập 2 và mô hình đồng hồ 2 kim cho bài luyện tập 5.

- HS: 1 thẻ trăm và 10 khối lập phương, bảng con, SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐÔNG CỦA HS** |
|  | **1. Hoạt động khởi động**  **- Giáo viên yêu cầu học sinh tìm số lớn nhất trong các số:**  **a) 108, 105, 110**  **b) 106, 103, 102**  **c) 101, 109, 104**  **- GV nhận xét chung.** | **- HS viết các số lớn nhất của 3 dãy số vào bảng con** |
|  | **2. Hoạt động 2: Luyện tập**  + Bài 1: Mỗi con vật che số nào ?  - GV cho HS đọc yêu cầu.  HS thảo luận (nhóm 4) nhận biết:  a) Các dãy số đếm thêm 1.  b) Các dãy số đếm bớt 1.  - HS làm cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm bốn.  - Tiến hành sửa bài: GV gọi HS đọc bài làm theo nhóm (mỗi nhóm đọc 1 dãy số), GV khuyến khích HS nói cách làm. (Có thể cho HS đọc xuôi - ngược các dãy số vừa hoàn thành.) | - 1 HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm 4  - Cá nhân HS làm bài, chia sẻ trong nhóm  - Các nhóm nối tiếp đọc các dãy số |
|  | + Bài 2: Tìm thức ăn của mỗi chú chim.  - GV cho HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát tranh bài tập 2, tìm hiểu, nhận biết thứ tự các số trên tia số, chọn vị trí phù hợp cho từng số, từ đó xác định được thức ăn của mỗi loại chim.  - Sau khi sửa bài, GV giới thiệu thêm về thức ăn chính của mỗi loại chim:  . Chim sâu: sâu, bọ, ...  . Cò: cua, cá, ếch, nhái,...  . Chim sáo: cào cào, châu chấu, ...  . Chào mào: trái cây,...  . Chim sẻ: lúa, hạt (hạt cỏ, hạt kê, ...), côn trùng,.. | - 1 HS đọc yêu cầu  - Thảo luận đôi bạn để thực hiện yêu cầu bài tập  - HS theo dõi, lắng nghe |
|  | **\* Bài 3:**  - GV cho HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát tranh bài tập 3 tìm hiểu, nhận biết: Trên mỗi củ cà rốt có một phép cộng có tổng là số cà rốt của con thỏ.  - HS làm bài vào VBT, chia sẻ với bạn.  - HS tìm tổng theo ý nghĩa cấu tạo thập phân của số.  - Tiến hành sửa bài, GV giúp HS giải thích (Ví dụ: 110 gồm 100 và 10 nên chọn 100 + 10; 100+1 tức là số gồm 100 và 1 đơn vị, đó là số 101). | **- 1 HS đọc yêu cầu**  **- Thảo luận đôi bạn để thực hiện yêu cầu bài tập**  **- Cá nhân làm bài vào VBT, chia sẻ kết quả bài làm với bạn** |
|  | **+ Bài 4: Điền Đ hoặc S vào**  **- GV cho HS đọc yêu cầu**  **- GV tổ chức cho HS tìm hiểu bài, nhận biết:**  **. Dựa vào cấu tạo thập phân của số có phù hợp với các tổng đã cho hay không ?**  **Ví dụ: 109 gồm 1 trăm và 9 đơn vị**  **100 + 90 tức là có 1 trăm và 9 chục là: Sai**  **- HS ghi kết quả bài làm vào bảng con. Chia sẻ kết quả với bạn.**  **Sửa bài, khuyến khích HS giải thích cách thực hiện điền Đ hoặc S.** | **- 1 HS đọc yêu cầu**  **- Thảo luận đôi bạn**  **- Cá nhân làm bài vào bảng con, chia sẻ kết quả với bạn** |
|  | **+ Bài 5: Viết cách đọc giờ ở mỗi đồng hồ**  **- GV cho HS đọc yêu cầu**  **- HS thực hiện nhóm đôi: Xem đồng hồ và nói kết quả cho bạn nghe.**  **- HS có thể đếm 5, 10,15 phút hay lập luận: Từ 8 giờ đến 8 giờ 15 phút là 15 phút,...**  **- Khi sửa bài, GV cho HS xoay kim đồng hồ để khẳng định cho câu trả lời.** | **- 1 HS đọc yêu cầu bài tập**  **- Trao đổi theo nhóm đôi bạn**  **- HS trình bày kết quả thảo luận** |
|  | 1. **Củng cố**   **- Lớp trưởng lên điều khiển các bạn theo yêu cầu:**  **+ Lớp trưởng đọc số - Các bạn viết số**  **+ Lớp trưởng viết số - Các bạn đọc số**  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu câu trả lời. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy**

**…………………………………………………………………………………**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài học: Bài:Nghe – kể: Sự tích cá thờn bơn**

**Tuần: 24 Tiết: +238 Ngày dạy: 29/2/2024**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Sau tiết học HS biết:

* Mở rộng được vốn từ về thiên nhiên (từ ngữ chỉ màu sắc); đặt được câu có từ ngữ chỉ màu sắc của cây cối hoặc con vật.
* Nghe - kể được từng đoạn của câu chuyện *Sự tích cá thờn bơn* theo tranh và từ ngữ gợi ý; kể lại được toàn bộ câu chuyện.
* Kể được tên các con vật theo gợi ý.

***-*** Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***- Năng lực riêng:***

+ Lắng nghe và nhận xét bạn.

+ Liên hệ đến bản thân điều thú vị và học được trong bài.

+ Chia sẻ với bạn những gì em biết qua bài học.

**-**Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương, trường lớp, bạn bè.

**II. Đồ dùng dạy học**

1. **Đối với giáo viên**

- Tranh ảnh, video clip truyện *Sự tích cá thờn bơn* (nếu có).

- Thẻ từ, thẻ hình cho bài tập 3a.

**b. Đối với học sinh**

- Sách giáo khoa

- Vở Bài tập Tiếng việt 2 tập hai.

- HS mang tới lớp một bài đọc về thiên nhiên đã tìm đọc.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2p | ***1.Hoạt động khởi động***  – GV cho HS bắt bài hát  – GV giới thiệu bài  – GV ghi bảng tên bài | – HS hát.  – HS lắng nghe.  – HS quan sát. |
| **TIẾT 4: Kể chuyện (Nghe – kể): Sự tích cá thờn bơn**  **SỰ TÍCH CÁ THỜN BƠN**  **1. Ngày xưa, các loài cá sống cùng nhau nhưng chẳng ai thèm chơi với ai. Các con lớn khoẻ thường ỷ mạnh, ức hiếp các con yếu. Một hôm, các loài cá bàn nhau tổ chức thi bơi để chọn con bơi nhanh nhất làm chúa tể. Chúng hi vọng chúa tể sẽ kịp thời đến cứu giúp những con yếu đuối.**  **2. Thờn bơn, một chú cá mình dẹt và hay ganh tị cũng tham dự cuộc thi. Nó cùng những con cá khác bơi vào bờ xếp hàng dự thi. Khi cá cờ vẫy đuôi ra hiệu, tất cả đều xuất phát. Cá măng lao nhanh như tên bắn, theo sau là cá mòi, cá bống mú,...**  **3. Bỗng nhiên có tiếng reo hò, cỗ vũ:**  **- Cá mòi dẫn đầu! Cá mòi dẫn đầu rồi!**  **Cá mòi dẫn đầu rồi. Hoan hô cá mòi!**  **Cá thờn bơn bơi mãi phía sau, nghe vậy vội lớn tiếng tỏ ý bất bình:**  **- Ai dẫn đầu?**  **Nhiều tiếng đáp lại, giọng đầy thán phục:**  **- Cá mòi! Cá mòi!**  **Anh chàng hay tị nạnh lại la to:**  **- Còn lâu nhé! Có thờn bơn ta đây...**  **4. Trời nghe thấy, bèn kéo miệng thờn bơn lệch sang một bên. Từ đấy, họ hàng thờn bơn đều lệch miệng.**  **Theo Truyện cổ Gờ-rim (Grimm), Lương Văn Hồng** | | |
| 15p | ***2.1 Hoạt động 1: Nghe kể chuyện***  - Giáo viên cho học sinh quan sát tranh, đặt câu hỏi gởi ý để học sinh trả lời.  – Yêu cầu HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện.  – GV kể chuyện lần thứ nhất (có thể dùng tệp ghi âm giọng kể) để kiểm tra phán đoán. GV vừa kể vừa dùng các câu hỏi kích thích sự phỏng đoán, trí tò mò nhằm thu hút sự tập trung chú ý của HS.  – HD HS trao đổi về phán đoán của mình sau khi nghe câu chuyện.  – GV kể chuyện lần thứ hai (có thể dùng tệp ghi âm và ghi hình giọng kể phối hợp với tranh, hình ảnh động minh hoạ) kết hợp quan sát từng tranh minh hoạ để ghi nhớ nội dung từng đoạn của câu chuyện. | – HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện.  – HS nghe GV kể lần 1.  – HS trao đổi về phán đoán của mình sau khi nghe câu chuyện.  – HS nghe GV kể chuyện lần thứ hai. |
| 10p | ***Hoạt động 2: Nghe kể từng đoạn của câu chuyện***  – Yêu cầu HS quan sát tranh và câu hỏi gợi ý để kể lại từng đoạn câu chuyện trước lớp.  – HD HS kể từng đoạn của câu chuyện trong nhóm nhỏ. (GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể; phân biệt giọng các nhân vật.)  – HD Nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện trước lớp.  – Gọi HS nhận xét.  – GV nhận xét phần kể chuyện. | – HS quan sát tranh  – HS làm việc theo nhóm  – HS kể trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện. |
| 7p | ***Hoạt động 3: Kể toàn bộ câu chuyện***  – Yêu cầu HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi.  – Một vài HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  – Gọi HS nhận xét.  – GV nhận xét phần kể chuyện.  – Yêu cầu HS nói về nhân vật em thích, giải thích lí do. Trao đổi về nội dung câu chuyện.  - GV gợi ý HS nêu nội dung câu chuyện: Câu chuyện nói về điều gì? | – HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi.  – HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  – HS nhận xét.  – HS lắng nghe.  – HS chia sẻ  *+ Em thích cá mồi vì cá mồi tài giỏi, dẫn đầu cuộc thi bơi.*  *+ Em thích cá măng vì cá măng lao nhanh như tên bắn.*  *+ Em thích trời vì trời đã phạt cá thờn bơn kẻ hay tị nạnh lại còn la lối trong cuộc thi.*  *- Nêu nội dung câu chuyện: Giải thích lí do họ hàng cá thờn bơn đều lệch miệng* |
| 4p | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp***  – Nêu lại nội dung bài  – Nhận xét, đánh giá.  – Về học bài, chuẩn bị | – HS nêu lại nội dung bài.  – Nhận xét, tuyên dương.  – Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: HĐGDTCĐ: Nhận biết những việc làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người thân trong gia đình***

Tuần: 24 Tiết: 71 Ngày dạy: 29/02/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-. **Nhận biết những việc làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người thân trong gia đình.**

**- Chia sẻ việc em đã làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người thân trong gia đình.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Nói lời phù hợp khi giao tiếp với bạn, khi trình bày sản phẩm của nhóm.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động

- Phẩm chất chăm chỉ, chăm học.

- Hình thành và phát triển phẩm chất nhân ái vui vẻ, thân thiện với bạn bè. Hợp tác chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của lớp.

- Phẩm chất trách nhiệm: Chia sẻ về cách làm công việc nhà khác mà em biết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bảng phụ, giấy A3; Phiếu thảo luận; các bộ thẻ tranh. Một số mặt hàng gần gũi với HS.

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán, bìa các tông. Các đồ vật, mô hình vật để HS mua sắm.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***2’*** | ***1.Hoạt động khởi động:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | - Hs hát  *-* HS lắng nghe |
| ***2. Hoạt động hình thành kiến thức*** | | |
| ***17’*** | **HĐ 1: Nhận biết những việc làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người thân trong gia đình.**  **-Cùng chơi trò chơi “Nhìn hành động đoán việc làm”**  **- Các con hãy quan sát các bức tranh sau và đoán các việc làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người thân trong gia đình**  **-Kể một số việc làm khác thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người thân trong gia đình.**  **- Con hãy kể thêm một vài việc làm khác thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người thân trong gia đình.** | + Tranh 1: Phụ ba phơi quần áo  + Tranh 2: Nhổ tóc bạc (tóc ngứa) cho bà.  + Tranh 3: Quàng khăn cho em khi trời rét  + Tranh 4: Phụ ba bưng dĩa trái cây cúng ông bà.  + Tranh 5: Xách giỏ thức ăn dùm mẹ khi mẹ đi chợ về.  - Em quét nhà, lau nhà phụ mẹ  - Em phụ mẹ nhặt rau, gấp đồ.  - Em rớt nước cho mẹ uống,…. |
|  | HĐ2: **Chia sẻ việc em đã làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người thân trong gia đình.**  **- Chia nhóm thành nhóm 4. Các bạn sẽ chia sẽ việc mình đã làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc, lòng biết ơn với ngưới thân trong gia đình.**  **Gợi ý:**   * **Việc em đã làm.** * **Thời gian em làm việc đó.** * **Cảm xúc của em khi làm việc đó.** * **Cảm xúc của người thân khi thấy em làm việc đó.**   **- Giáo viên mở một đoạn nhạc. Nhạc dừng ở học sinh nào thì học sinh đó trình bày.** | **- Học sinh thảo luận 3 phút .**  **- Học sinh trình bày.** |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài học: Bài: LT THUẬT VIỆC ĐƯỢC THAM GIA**

**ĐỌC MỘT BÀI ĐỌC VỀ THIÊN NHIÊN**

Tuần: 24 Tiết: 239+240 Ngày dạy: 01/03/2024

**I. Yêu cầu cần đạt:**Sau tiết học HS biết:

-Viết được 4 - 5 câu thuật việc được tham gia theo gợi ý.

-Chia sẻ được một bài đã đọc về thiên nhiên.

-Kể được tên các con vật theo gợi ý.

+ Lắng nghe và nhận xét bạn.

+ Liên hệ đến bản thân điều thú vị và học được trong bài.

+ Chia sẻ với bạn những gì em biết qua bài học.

**-**Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương, trường lớp, bạn bè.

**II. Đồ dùng dạy học**

**a.Đối với giáo viên**

- Tranh ảnh hoa mai vàng và một số loài hoa khác.

- Bảng phụ ghi đoạn từ *Hoa mai cũng có năm cánh* đến *mượt mà.*

- Tranh ảnh, video clip truyện *Sự tích cá thờn bơn* (nếu có).

- Thẻ từ, thẻ hình cho bài tập 3a.

**b. Đối với học sinh**

- Sách giáo khoa

- Vở Bài tập Tiếng việt 2 tập hai.

- HS mang tới lớp một bài đọc về thiên nhiên đã tìm đọc.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3p** | ***1.Hoạt động khởi động (3p)***  – GV cho HS bắt bài hát  – GV giới thiệu bài  – GV ghi bảng tên bài | – HS hát.  – HS lắng nghe.  – HS quan sát. |
|  | ***2.Hoạt động*.1. Nói về việc được** **tham gia**  - GV gọi HS đọc yêu cầu của BT 6a.  - GV yêu cầu cả lớp quan sát bức tranh và đọc gợi ý.  - GV đưa câu hỏi gợi ý cho HS thảo luận nhóm đôi kể lại việc em thích làm.  + Em thích làm việc gì ?  + Em làm việc ấy như thế nào ?  Trước hết, em làm gì?  Tiếp đến em làm gì?.....  Sau cùng em làm gì?  + Em cảm thấy thế nào khi làm việc đó?  - GV gọi vài HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét. | **- 1HS đọc yêu cầu BT 6a.**  **- Quan sát tranh và đọc gợi ý.**  **- Thảo luận nhóm đôi kể những việc em thích làm.**  **- Vài HS trình bày:**  ***Em thích nhất là chăm sóc vườn hoa trước nhà em. Trước hết, em tỉa những lá cây bị sâu và nhổ cỏ xung quanh. Tiếp đến em lấy phân hữu cơ mà ba để ở nhà kho bón cho cây.Sau đó em lấy chiếc bình tưới nước để trong góc nhà để tưới nước cho cây. Em thấy rất vui và hạnh phúc vì đã giúp ba mẹ chăm sóc vườn hoa. Em rất yêu vườn hoa nhà em.***  **-Lớp nhận xét, bổ sung.** |
|  | ***Hoạt động 2: Viết về việc được tham gia***  ***- GV gọi 1 HS đọc yêu cầu của BT 6b.***  ***- GV yêu cầu HS viết nội dung đã nói vào VBT, cho 2 em viết vào bảng phụ.***  ***- GV gọi 2 em làm bảng phụ trình bày trước lớp.***  ***- GV nhận xét cách diễn đạt, dùng từ, đặt câu, chữ viết, lỗi chính tả.***  ***- GV gọi một vài HS đọc bài trước lớp.***  ***- GV nhận xét.*** | - 1 HS đọc yêu cầu của BT 6b.  - HS viết nội dung đã nói vào VBT và bảng phụ.  - 2 em làm bảng phụ trình bày trước lớp :  *Em thích nhất gấp quần áo của mình cất vào tủ. Đầu tiên em lấy quần áo rồi phân loại áo và quần ra riêng. Tiếp theo, em gấp những chiếc quần bỏ vào một ngăn tủ ở phía dưới cùng. Sau đó, những chiếc áo em sẽ gấp và bỏ vào ngăn tủ ở phía trên. Sau cùng là những chiếc khăn em sẽ gấp gọn gàng vào ngăn tủ ở trên cùng. Em cảm thấy rất vui vì đã tự tay mình gấp và sắp xếp áo quần gọn gàng đỡ cho mẹ.*  - Lớp nhận xét – bổ sung.  -Vài HS đọc bài trước lớp.  - Lớp nhận xét- bổ sung. |
| **Vận dụng: Đọc mở rộng**  **TIẾT 6: ĐỌC MỘT BÀI ĐỌC VỀ THIÊN NHIÊN** | | |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | ***Hoạt động 1:Chia sẻ một bài đọc về thiên nhiên***  ***- GV gọi HS nêu yêu cầu của BT 1a.***  ***- GV hướng dẫn HS thảo luận chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về phiếu sau:***    ***- GV gọi một vài HS chia sẻ trước lớp.***  ***- GV nhận xét.***  ***1.2. Viết vào Phiếu đọc sách (VBT)***  ***- GV yêu cầu HS viết vào Phiếu đọc sách tên bài đọc, tên tác giả, cảm xúc, thông tin.***  ***- GV gọi một vài HS chia sẻ Phiếu đọc sách trước lớp.***  ***- GV nhận xét.*** | - HS nêu yêu cầu của BT 1a.  - HS thảo luận chia sẻ với bạn về bài đọc.  - Một vài HS chia sẻ trước lớp.  *+ Tên bài đọc*  *+ Tác giả*  *+ Thông tin*  *+ Cảm xúc*  - Lớp nhận xét.  - HS viết vào Phiếu đọc sách tên bài đọc, tên tác giả, cảm xúc, thông tin.  - Một vài HS chia sẻ Phiếu đọc sách trước lớp.  - Lớp nhận xét. |
|  | ***Hoạt động 2: Kể tên các con vật***  ***- GV gọi HS đọc yêu cầu của BT 2.***  ***\* Trò chơi “Tôi là ai ?”***  ***- GV hướng dẫn cách chơi:***  ***+ GV yêu cầu lớp chia thành 2 đội.***  ***+ GV hướng dẫn lần lượt các đội bắt thăm thẻ con vật (biết bay, biết bơi, chạy nhanh) để kể nhanh tên.***  ***- GV tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng.***  ***- GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn về điều em thích ở các con vật đã kể tên.***  ***- GV nhận xét.***  ***- GV liên hệ thực tế, giáo dục HS:***  ***+ Con vật em thích có lợi ích gì không ?***  ***+ Em làm gì để bảo vệ con vật đó?***  ***- GV nhận xét.*** | - 1 HS đọc yêu cầu của BT 2.  - HS nghe GV hướng dẫn cách chơi:  + Lớp chia thành 2 đội.  + Lần lượt các đội bắt thăm thẻ con vật (biết bay, biết bơi, chạy nhanh) để kể nhanh tên.( lần lượt mỗi đội cử 1 đại diện lên bắt thăm và nêu đặc điểm phía sau thẻ cho các bạn của đội mình đoán tên con vật)  - Nghe GV tổng kết trò chơi  - HS chia sẻ với bạn về điều em thích ở các con vật đã kể tên.  -Lớp nhận xét, bổ sung.  *+ Con gà trống gáy ò ..ó..o gọi mọi người thức dậy ….*  *+ Con vịt cho chúng ta lấy trứng, lấy thịt làm thức ăn.*  *+ Con mèo bắt chuột bảo vệ đồ đạc, thóc lúa.*  *+ Chăm sóc các con vật, cho con vật ăn, uống …*  -Lớp nhận xét, bổ sung. |
| 4’ | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp***  – Gọi HS nêu lại nội dung bài.  – Nhận xét, đánh giá.  – Dặn dò. | – HS nêu lại nội dung bài.  – HS lắng nghe.  – Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài học: Bài: CÁC SỐ TỪ 111 ĐẾN 200 ( TIẾT 1)**

**Tuần: 24 Tiết120 Ngày dạy: 01/03/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**- Nhận biết được các số từ 111 đến 200. Đếm, lập số, đọc, viết, cấu tạo thập phân của các số từ 111 đến 200. So sánh, xếp thứ tự các số, xác định vị trí các số (từ 111 đến 200) trên tia số.**

**-Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giao tiếp toán học.**

**- Phẩm chất: Trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.**

**\* Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- GV: 1 thẻ trăm, 10 thanh chục, 17 khối lập phương.**

**- HS: 1 thẻ trăm, 3 thanh chục và 5 khối lập phương, bảng con, SGK.**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐÔNG CỦA HS** |
|  | **1. Hoạt động khởi động**  **- GV tổ chức cho HS đếm số từ 100 đến 110.**  **- GV mời 1 số nhóm đếm trước lớp.**  **- Nhận xét, tuyên dương.**  **-> Giới thiệu bài học mới: Các số từ 111 đến 200 (T1)** | **- HS nghe yêu cầu thực hiện.** |
|  | **2. Hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1:** **Đếm, lập số, đọc, viết số, phân tích cấu tạo thập phân của số**  **- GV yêu cầu HS (nhóm đôi) lấy 1 thẻ trăm và 17 khối lập phương.**  **- Đếm số khối lập phương từ một trăm, một trăm linh một……..một trăm mười bảy.**  **- HS nêu: Có một trăm mười bảy khối lập phương.**  **- HS xếp lại theo các trăm, chục, đơn vị và nêu: Có 1 trăm, 1 chục và 7 đơn vị, ta có số một trăm mười bảy.**  **- GV hướng dẫn HS viết số 117.**  **- HS đọc số: một trăm mười bảy.** | **- Thảo luận nhóm đôi**  **- Nhóm đôi cùng đếm số khối lập phương**  **- Đếm xong HS nêu**  **- Thực hành cá nhân**  **- Cá nhân HS viết số vào bảng con** |
|  | **Hoạt động 2: Thực hành lập số, phân tích số**  **+ Bài 1: Dùng khối lập phương thể hiện số**  **- GV hướng dẫn HS thực hiện mẫu:**  **- Viết số 134 ra bảng con.**  **- Phân tích cấu tạo thập phân của số: 134 gồm 1 trăm, 3 chục và 4 đơn vị.**  **- HS lấy 1 thẻ trăm, 3 thẻ chục và 4 khối lập phương.**  **- Kiểm tra ĐDHT theo số ban đầu: 134.**  **- HS (nhóm đôi) tự thực hiện theo mẫu với số 159.**  **- Khi sửa bài, HS giải thích cách làm.** | **- HS viết số vào bảng con**  **- Đôi bạn nói cho nhau nghe**  **- HS thực hành**  **- Nhóm đôi HS thực hành**  **- Cả lớp theo dõi** |
|  | **3. Củng cố**  **Trò chơi.**  **- Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi: Ai**  **nhanh – Ai đúng**  **- GV nhận xét, tuyên dương.**  **\* Dặn dò HS về nhà tìm hiểu nội dung tiết 2.** | - Lớp trưởng điều khiển các bạn chơi trò chơi: Điền Đ – S vào ô trống |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2C**

**SHL: Tham gia chào mừng Ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3**

**Chúng em kể chuyện Bác Hồ**

**Tuần: 24 Tiết: 72 Ngày dạy: 01/03/2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Báo cáo sơ kết công tác tuần

- Biết ơn mẹ, bà và những người phụ nữ bên cạnh bản thân.

-Phương hướng kế hoạch tuần tới

-Trao đổi về việc những việc làm thể hiện lòng biết ơn với những người phụ nữ thân yêu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…..

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 5’ | 1.Hoạt động khởi động  -HS bắt bài hát  -GV nêu mục tiêu bài học | -HS hát |
| 7’ | 2.BÁO CÁO SƠ KẾT CÔNG TÁC TUẦN  GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo  +Đi học chuyên cần  +Tác phong , đồng phục  +Chuẩn bị bài , đồ dùng học tập  +Vệ sinh  +GV nhận xét qua một tuần học  \*Tuyên dương  -GV tuyên dương cá nhân và tập thể về thành tích  \*Nhắc nhở  -GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần | -HS lắng nghe |
| 15’ | 3.SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ :   * Học sinh cùng nhau thảo luận Trang trí lớp học kỉ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ * Chúc mừng cô giáo và các bạn nữ trong lớp nhân ngày Quốc tế Phụ nữ * Gọi các nhóm trình bày trước lớp.   Từ đó các em học sinh cùng nhau thực hiện. | * Học sinh tiến hành thảo luận. * Các nhóm trình bày trước lớp. |
| 8’ | 4.THẢO LUẬN KẾ HOẠCH SINH HOẠT TUẦN TIẾP THEO  -Thực hiện chương trình , tuần 25, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện  -Tiếp tục nội quy HS thực hiện ATGT, ATVSTP  -Thực hiện tốt các phong trào , trường , triển khai củ điểm mới |  |
| 3’ | 5.HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP  -GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen gợi, biểu dương HS.  Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện , vui vẻ. | -HS trả lời  -HS lắng nghe và thực hiện |

Bổ sung sau tiết dạy: